

Số: 895/QĐ-UBCK

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại
Sở Giao dịch Chứng khoán**

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng số tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Phát hành Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần hóa tại Sở Giao dịch Chứng khoán thay thế Quy chế mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 521/QĐ-UBCK ngày 13/8/2008 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 2. Các Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện tổ chức bán đấu giá cổ phần cho doanh nghiệp hoặc chủ sở hữu ban hành quy chế đấu giá trên cơ sở tham khảo các nội dung tại Quy chế mẫu này đồng thời phù hợp với các quy định hiện hành.

Điều 3. Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành tiêu chí lựa chọn các công ty chứng khoán làm Đại lý đấu giá và Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa.

Điều 4. Định kỳ hàng năm Sở Giao dịch Chứng khoán xét duyệt các công ty chứng khoán đáp ứng đủ các tiêu chí làm Đại lý đấu giá và Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Phát hành Chứng khoán, Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở

Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các bên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Các CTCK (để thực hiện);
- Cục TCDN (để phối hợp);
- Website UBCK;
- Lưu: VT, QLPH, (150b).

CHỦ TỊCH



Vũ Bằng



QUY CHẾ MẪU VỀ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN
TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 895/QĐ-UBCK ngày 29 tháng 10 năm 2012 về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp (tên Tổ chức phát hành) được thực hiện tại Sở Giao dịch Chứng khoán (tên SGDC).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán công khai cổ phần của doanh nghiệp... (tên Tổ chức phát hành) cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
2. *Nhà đầu tư* là tổ chức và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
3. *Cơ quan quyết định cổ phần hóa* là... (tên cơ quan có thẩm quyền quyết định cổ phần hóa);
4. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các lần đặt mua liên tiếp;
5. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp;
6. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;
7. *Mệnh giá một cổ phần đưa ra đấu giá* là 10.000 đồng;
8. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do Cơ quan quyết định cổ phần hóa quyết định hoặc ủy quyền cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa quyết định;
9. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của người tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần;
10. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Sở Giao dịch Chứng khoán (tên SGDC);
11. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua và số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá

công khai đã được duyệt;

12. *Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công* là cuộc đấu giá không có nhà đầu tư đăng ký tham gia hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;

13. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Sở Giao dịch Chứng khoán...(tên SGDCK) thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định;

14. *Đại lý đấu giá* là các công ty chứng khoán tham gia vào việc tổ chức đấu giá trên cơ sở hợp đồng đại lý với Sở Giao dịch Chứng khoán...(tên SGDCK);

15. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Ban tổ chức đấu giá, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, đại diện doanh nghiệp đấu giá, đại diện tổ chức tư vấn và đại diện nhà đầu tư (nếu có). Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền;

16. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá;

17. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

18. *Nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Sở Giao dịch Chứng khoán;

19. *Nhập lệnh tại Đại lý đấu giá* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Đại lý đấu giá;

20. *Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa* là Đại lý đấu giá đáp ứng đủ các điều kiện và được Sở giao dịch chứng khoán lựa chọn để thực hiện việc nhập lệnh tại Đại lý đấu giá.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo cổ phần hóa

1. Gửi Sở Giao dịch Chứng khoán...(tên SGDCK) các tài liệu liên quan đến cổ phần hóa và đơn đăng ký tổ chức bán đấu giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 Thông tư số 196/2011/TT-BTC và ký hợp đồng tổ chức bán đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán...(tên SGDCK).

2. Kiểm tra, hoàn tất và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp theo đúng quy định. Trường hợp Ban chỉ đạo cổ phần hóa uỷ quyền cho tổ chức tư vấn soạn thảo bản công

bổ thông tin thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin.

3. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá. Nội dung công bố thông tin tại doanh nghiệp và tại nơi bán đấu giá bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;
- Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa (theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 196/2011/TT- BTC) và Phương án cổ phần hóa;
- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa theo Phụ lục số 02 Thông tư số 196/2011/TT-BTC; đối với các doanh nghiệp quy mô lớn có vốn nhà nước trên 500 tỷ đồng (sau khi xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp) và hoạt động kinh doanh trong những lĩnh vực, ngành nghề đặc thù (bảo hiểm, ngân hàng, bưu chính viễn thông, hàng không, khai thác than, dầu khí, khai thác mỏ quý hiếm khác) và các công ty mẹ thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty, khi công bố thông tin theo Phụ lục số 02 Thông tư số 196/2011/TT-BTC phải bao gồm cả bản Tiếng Anh;
- Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần (bao gồm cả thông tin về việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, bán cổ phần cho người lao động, bán cổ phần cho tổ chức công đoàn, hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có));
- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần được xây dựng phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan;
- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo Phụ lục số 6a, 6b Thông tư số 196/2011/TT-BTC;
- Các thông tin khác liên quan đến cuộc đấu giá theo quy định.

4. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định hiện hành.

5. Tổng hợp, báo cáo về tình hình và kết quả bán đấu giá cổ phần gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa.

6. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

7. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thuyết trình về doanh nghiệp cho các nhà đầu tư (nếu cần).

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định.

2. Quyết định thành phần của Tiểu ban đấu giá trong trường hợp Tổ chức

thực hiện bán đấu giá cổ phần lựa chọn phương thức nhập lệnh tại Đại lý đấu giá.

3. Kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ và Phiếu tham dự đấu giá.

4. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

5. Cùng với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa và đại diện doanh nghiệp lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số 03 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp có trách nhiệm mở tài khoản phong tỏa. Tài khoản phong tỏa là tài khoản riêng biệt tại một ngân hàng thương mại để phong tỏa số tiền thu từ bán cổ phần.

2. Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa về doanh nghiệp (bao gồm cả phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần) trước khi bán cổ phần.

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần.

4. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

1. Yêu cầu Ban chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về cổ phần hóa theo quy định.

2. Thống nhất với Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá theo đúng quy định.

3. Lựa chọn phương thức nhập lệnh (nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc nhập lệnh tại Đại lý đấu giá).

4. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần theo quy định.

5. Thông báo việc đăng ký làm đại lý đấu giá cho các công ty chứng khoán trước khi thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá theo quy định và trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá tối thiểu 22 ngày làm việc. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với đại lý đấu giá.

6. Thông báo công khai tại doanh nghiệp, nơi bán đấu giá, trên các phương tiện thông tin đại chúng (trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo phát hành trong toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính) về các thông tin liên quan đến việc bán cổ phần trước khi tổ chức đấu giá tối thiểu 20 ngày làm việc theo Phụ lục số 05 Thông tư số 196/2011/TT-BTC. Thông tin cung cấp cho các nhà đầu tư phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và của các Đại lý đấu giá bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;
- Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa (theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư 196/2011/TT- BTC) và Phương án cổ phần hóa;
- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa theo Phụ lục số 02 Thông tư số 196/2011/TT-BTC; đối với các doanh nghiệp quy mô lớn có vốn nhà nước trên 500 tỷ đồng (sau khi xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp) và hoạt động kinh doanh trong những lĩnh vực, ngành nghề đặc thù (bảo hiểm, ngân hàng, bưu chính viễn thông, hàng không, khai thác than, dầu khí, khai thác mỏ quý hiếm khác) và các công ty mẹ thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty, khi công bố thông tin theo Phụ lục số 02 Thông tư số 196/2011/TT-BTC phải bao gồm cả bản Tiếng Anh;
- Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần (bao gồm cả thông tin về việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, bán cổ phần cho người lao động, bán cổ phần cho tổ chức công đoàn, hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có));
- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần được xây dựng phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan;
- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo Phụ lục số 6a, 6b Thông tư số 196/2011/TT-BTC;
- Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

7. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá.

8. Tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của các Đại lý đấu giá với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá được quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

9. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.

10. Tổ chức thực hiện việc đấu giá.

11. Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.

12. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu

giá, căn cứ kết quả đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa và đại diện doanh nghiệp lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số 03 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

13. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần và thu tiền mua cổ phần.

14. Gửi kết quả đấu giá cho các Đại lý đấu giá.

15. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyên tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa để xử lý theo quy định về quản lý và sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.

16. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần về tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

17. Chuyển giao Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

18. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý đấu giá

1. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán và tham gia làm đại lý đấu giá khi Sở Giao dịch Chứng khoán yêu cầu.

2. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thực hiện việc thông báo công khai tại nơi bán đấu giá, trên website của đại lý đấu giá và trên các phương tiện thông tin đại chúng của đại lý đấu giá các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp thì Đại lý đấu giá phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá cho nhà đầu tư cùng với Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần.

4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham dự đấu giá, nhập các thông tin về đăng ký đấu giá của các nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá của Sở Giao dịch Chứng khoán và phát Phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư có đủ điều kiện; Phiếu tham dự đấu giá phải bao gồm các nội dung cơ bản tại Phụ lục số 01 Quy chế này. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự đấu giá thì Đại lý đấu giá phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc).

5. Kiểm tra, đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ đăng ký tham dự đấu giá của nhà đầu tư với các thông tin nhập vào hệ thống đấu giá.

6. Tổng hợp và báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán kết quả đăng ký của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư tham dự đấu giá (theo mẫu do Sở Giao dịch Chứng khoán quy định) trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký.

7. Trong thời gian nhận Phiếu tham dự đấu giá, đại diện của Đại lý đấu giá công bố những thông tin chủ yếu sau:

– Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, dự kiến vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;

– Giá khởi điểm của cổ phần chào bán và những hành vi bị coi là vi phạm Quy chế đấu giá, bị loại trừ khỏi cuộc đấu giá, không được nhận lại tiền đặt cọc;

– Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền được mua cổ phần theo giá đấu giá;

– Giải thích những vấn đề mà người tham gia đấu giá còn thắc mắc.

8. Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư chậm nhất...giờ ...phút ngày...tháng...năm....

8a. Trường hợp nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán:

Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển hòm phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đến Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 Quy chế này. Hòm đựng Phiếu tham dự đấu giá phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư.

Đại lý đấu giá chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý đấu giá không chuyển đủ Phiếu tham dự đấu giá đến Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng thời gian quy định, làm thất lạc Phiếu tham dự đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi từ phía Đại lý đấu giá.

8b. Trường hợp nhập lệnh tại Đại lý đấu giá:

Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa phải thành lập Tiểu ban đấu giá. Tiểu ban đấu giá có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của phiếu tham dự đấu giá và giám sát việc nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá. Đối với những trường hợp phát sinh vướng mắc, Tiểu ban đấu giá phải xin ý kiến của Hội đồng đấu giá cổ phần để giải quyết kịp thời.

Sau khi kết thúc việc nhập phiếu tham dự đấu giá, Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa phải niêm phong hòm phiếu trước sự chứng kiến của nhà đầu tư và chuyển hòm phiếu về Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần. Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá được nhập vào hệ thống đấu giá.

Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa không nhập hoặc không nhập đủ và không nhập chính xác các thông tin trên Phiếu tham dự vào hệ thống đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi từ phía Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa.

9. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư.

10. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần,

Đại lý đấu giá có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

11. Thực hiện thu tiền thanh toán mua cổ phần theo đúng thời gian quy định.

12. Chuyển tiền thanh toán mua cổ phần và danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần cho Sở Giao dịch Chứng khoán trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần.

13. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư, Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ hồ sơ đấu giá còn lại của nhà đầu tư cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

14. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Đại lý đấu giá và các giấy tờ chứng minh có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) theo Phụ lục số 6a hoặc Phụ lục số 6b Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

2. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

3. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của Đại lý đấu giá (nơi đăng ký làm thủ tục đấu giá) tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày đấu giá.

4. Nộp Phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm, nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc.

5. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần nếu được mua.

Điều 9. Công bố thông tin

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ... (tên SGDCK) phối hợp với doanh nghiệp bán đấu giá, Đại lý đấu giá công bố thông tin về việc bán đấu giá theo Phụ lục số 05 Thông tư số 196/2011/TT-BTC trên các phương tiện sau đây:

- Ba (03) số liên tiếp của các báo: (nêu tên các báo công bố);
- Website của doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Đại lý đấu giá, Tổ chức tư vấn (nếu có): Tên địa chỉ và tên các website công bố thông tin;

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do doanh nghiệp bán đấu giá cung cấp.

2. Thông tin cụ thể liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa và đợt đấu giá được công bố tại:

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần (tên SGDCK), địa chỉ:....;
- Doanh nghiệp ... (nêu tên, địa chỉ doanh nghiệp cổ phần hóa);
- Các Đại lý đấu giá nhận đăng ký nêu tại Khoản 4 Điều 11 Quy chế này;
- Tên địa chỉ và tên các website công bố thông tin.

Điều 10. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

1. Những đối tượng tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền. Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này;

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua;

2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần lần đầu:

- Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp trừ các thành viên là đại diện doanh nghiệp;

- Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn, xác định giá trị doanh nghiệp, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp; trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh;

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;

- Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

Điều 11. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

1. Nhà đầu tư nhận đơn hoặc trực tiếp in mẫu đơn đăng ký tham gia đấu giá tại Đại lý đấu giá theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng

ký mua tính theo giá khởi điểm trước ...giờ...phút...ngày...tháng...năm...*(tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày đấu giá)*. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- Đối với cá nhân trong nước:
 - + Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo mẫu tại Phụ lục số 02 Quy chế này;
 - + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- Đối với tổ chức trong nước: Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước còn nộp thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.
- Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

- Thời gian làm thủ tục đăng ký: Từ...giờ...phút ngày...tháng...năm... đến ...giờ ... phút ngày...tháng...năm...

- Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

Đại lý đấu giá (theo danh sách đính kèm) (nội dung bao gồm tên, địa chỉ, số tài khoản nhận tiền đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ phần đại lý nếu có).

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo Phụ lục số 03 Quy chế này.

Điều 12. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Đại lý đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ

phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

– Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

+ Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại lý đấu giá: Chậm nhất....giờ ... phút ngày...tháng....năm...;

+ Gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm đến Đại lý đấu giá: Chậm nhấtgiờ ... phút ngày...tháng....năm...; Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Đại lý đấu giá ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu đại lý đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 Quy chế này đề nghị Đại lý đấu giá (nơi đăng ký tham dự đấu giá) cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới và Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 13. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

1. Địa điểm tổ chức đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán....(tên SGDCK), địa chỉ:.....

2. Thời gian tổ chức đấu giá:giờ ... phút ngày...tháng....năm....

3. Các Đại lý đấu giá có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư trước...giờ...phút ngày... tháng...năm...

4a. **Trường hợp nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán:** Đại lý đấu giá chuyển hòm Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư về Sở Giao dịch Chứng khoán... (tên SGDCK) trước thời gian tổ chức đấu giá ít nhất 01 giờ. Trường hợp tổ chức đấu giá tại 02 SGDCK thì phải nêu rõ danh sách đại lý đấu giá chuyển hòm phiếu tới từng SGDCK cụ thể.

4b. **Trường hợp nhập lệnh tại Đại lý đấu giá:** Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa không phải chuyển hòm phiếu về Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trước thời gian tổ chức đấu giá. Đến thời gian tổ chức đấu giá, Đại lý đấu giá nhập các thông tin trên phiếu tham dự đấu giá hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá.

Điều 14. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định:

– Số lượng cổ phần chào bán:...

– Loại cổ phần chào bán:...

– Mệnh giá:...

– Giá khởi điểm:...

– Bước giá:...

- Bước khôi lượng:...
- Số lượng tối thiểu, tối đa:...
- Số lượng nhà đầu tư nước ngoài được phép mua:...
- Số mức giá, mức tối thiểu của mỗi mức giá:...

Điều 15. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

Trước giờ tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành công.

Điều 16. Thực hiện đấu giá

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban Tổ chức đấu giá hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, dự kiến vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- Số lượng đại lý tham gia đấu giá và số hòm phiếu nhận được;
- Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;
- Giải thích những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

2a. Trường hợp nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán: Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

2b. Trường hợp nhập lệnh tại Đại lý đấu giá: Đến thời điểm đấu giá, Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần; Tiểu ban đấu giá xin ý kiến của Hội đồng đấu giá cổ phần đối với những trường hợp phiếu tham dự đấu giá cổ phần không hợp lệ.

3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 196/2011/TT-BTC như sau:

- Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công

của từng nhà đầu tư, theo đó các nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

– Tại mức giá trúng thầu thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\text{Số cổ phần nhà đầu tư được mua} = \text{Số cổ phần còn lại chào bán} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}$$

Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

Trường hợp có quy định tỷ lệ tối đa số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua thì việc xác định kết quả đấu giá thực hiện theo nguyên tắc trên nhưng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả đấu giá được ghi vào Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số 03 Thông tư số 196/2011/TT-BTC và có chữ ký của đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa và đại diện doanh nghiệp.

Điều 17. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần (SGDCK) có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư cho các Đại lý đấu giá trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

2. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại các Đại lý đấu giá trong vòng 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Đại lý đấu giá, Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá).

Điều 18. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Đại lý đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần.

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

3. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký). Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền mua cổ phần

của nhà đầu tư về Sở Giao dịch Chứng khoán ... (tên SGDCK) sau 02 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn thanh toán mua cổ phần. Sở Giao dịch Chứng khoán ... (tên SGDCK) có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư. Trường hợp Đại lý đấu giá hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán ... (tên SGDCK) chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi cho bên bị chậm trả theo ngày trên số tiền chậm chuyển theo mức lãi suất tại Ngân hàng nơi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần mở tài khoản áp dụng trong trường hợp các bên liên quan không có thỏa thuận khác.

Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

- Không nộp phiếu tham dự đấu giá;
- Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xóa, không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua;
- Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
- Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
- Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
- Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng giá mua của nhà đầu tư sẽ được Ban đấu giá xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại Khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 20. Xử lý số cổ phần không bán hết

Trường hợp không bán hết số lượng cổ phần bán đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa để xử lý theo quy định.

(Phần này không bắt buộc, tùy thuộc vào Biên bản tổ chức bán đấu giá cổ phần): Căn cứ vào danh sách nhà đầu tư tham dự đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần (Đại lý đấu giá) thông báo đến các nhà đầu tư đã tham dự đấu giá để chào bán công khai tiếp số cổ phần không bán hết trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền theo Quy chế này.

Điều 21. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công

Trường hợp cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

(Phần này không bắt buộc, tùy thuộc vào Biên bản thỏa thuận tổ chức bán đấu giá cổ phần): Ban chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa xem xét, điều chỉnh lại mức giá khởi điểm nhưng không thấp hơn mệnh giá để chào bán công khai tiếp theo phương thức thỏa thuận trực tiếp. Ban chỉ đạo/Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố thông tin về việc chào bán công khai tiếp số cổ phần theo phương thức thỏa thuận trực tiếp.

Điều 22. Xử lý tiền đặt cọc

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần cho các đại lý đấu giá trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần, Đại lý đấu giá có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

3. Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.

4. Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Khoản 1 Điều 19 Quy chế này được Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển về tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa để xử lý theo quy định.

Điều 23. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và Đại lý đấu giá không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Tổ chức phát hành cung cấp.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

...
...

Người có thẩm quyền ban hành quy chế
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 01

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 895/QĐ-UBCK ngày 29 tháng 10 năm 2012)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm 20...

Mã số:..... (Do Ban tổ chức cấp)

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán...

Tên tổ chức hoặc cá nhân:

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu..... Ngày cấp Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Số tài khoản tiền mặt: Mở tại

Số cổ phần đăng ký mua:.....

Giá khởi điểm:

Ngày tổ chức đấu giá:.....

Số tiền đặt cọc đã nộp:.....(Bằng chữ:.....)

Ngày thanh toán:.....

Ngày trả tiền đặt cọc:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và quy chế bán đấu giá cổ phần của ..., tôi/chúng tôi đồng ý đấu giá mua cổ phần đã đăng ký ở trên với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua		Khối lượng cổ phần đặt mua với từng mức giá
	Bằng số	Bằng chữ	
1			
2...			
Tổng số:			

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá

(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

Phụ lục số 02

GIẤY ỦY QUYỀN

(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 895/QĐ-UBCK ngày 29 tháng 10 năm 2012)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm 20...

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Ban Tổ chức Đấu giá

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....
Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấpNơi cấp.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Người đại diện:.....
CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấpNơi cấp.....
Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần tạiđược tổ chức vào ngày....., nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà):.....
CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấpNơi cấp.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Thay mặt tôi tham dự đấu giá cổ phần của Công ty ..., bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham dự đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham dự đấu giá).
2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào phiếu tham dự đấu giá và trực tiếp tham dự phiên đấu giá.

Ông (Bà) có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của Công ty, không được uỷ quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người uỷ quyền.

Người được uỷ quyền
(ký, họ tên)

Người uỷ quyền
(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**
(trường hợp người uỷ quyền là cá nhân)

Phụ lục số 03
ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 895/QĐ-UBCK ngày 29 tháng 10 năm 2012)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Đại lý đấu giá Công ty chứng khoán....(*trường hợp đấu giá tại SGDCK*)

Tên tổ chức/cá nhân:.....
Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
Địa chỉ trụ sở kinh doanh /Địa chỉ thường trú:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Chúng tôi/Tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần....tại ...

Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty ... với lý do:.....

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

CÔNG TY.../NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Phụ lục số 04

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM GIA ĐẤU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 895/QĐ-UBCK ngày 29 tháng 10 năm 2012)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM GIA ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Đại lý đấu giá Công ty chứng khoán....

Tên tổ chức/cá nhân:

Số CMND/ Số ĐKKD:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Mã số nhà đầu tư.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

Số tài khoản: Mở tại

Ngày, tôi đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá cổ phần Công ty.....

Với số lượng:.....(Viết bằng chữ:))

Và đã đặt cọc số tiền:.....(Viết bằng chữ))

tương đương 10% giá trị đăng ký theo giá khởi điểm.

Tại

Nay tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

- Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,...(đính kèm theo đơn này)
- Mất phiếu tham dự đã cấp

Nếu có tranh chấp xảy ra liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của tôi thì tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

Cá nhân/ Tổ chức
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Phần dành cho Đại lý đấu giá:

Xác nhận đã nhận đơn đề nghị của khách hàng:

Số CMND/(Số đăng ký kinh doanh).....vào lúc.....giờ.....ngày.....

Nhân viên giao dịch

Kiểm soát